



HỒI KÝ **KISSINGER**
chôn sống việt nam cộng hòa

Henry Kissinger
(chuyên dịch: Phụng Hồng)

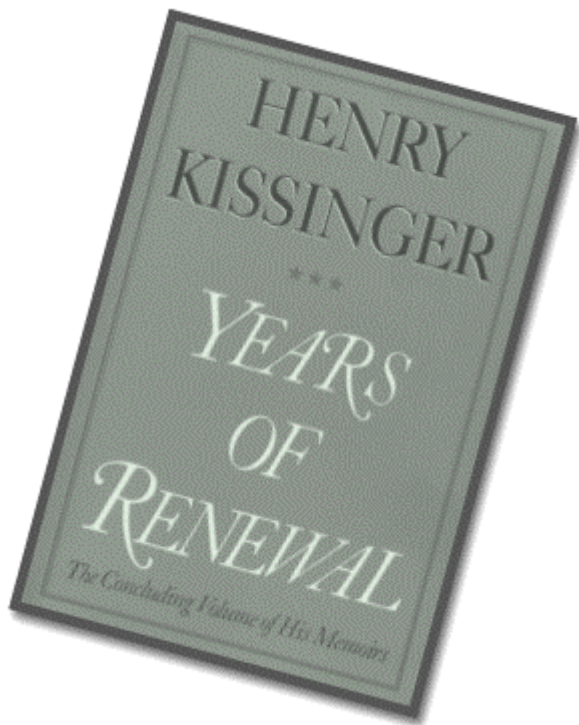
Lời người dịch: Một tác phẩm vĩ đại (bìa cứng khổ lớn dày 1,151 trang) mang tựa đề *Years Of Renewal* (Những Năm Đổi Mới) của Tiến Sĩ Henry Kissinger, nguyên cố vấn an ninh tòa bạch ốc kiêm bộ trưởng hai đời tổng thống Hoa Kỳ, Nixon và Ford là cuốn sách thứ 3 tổng kết cuối cùng trong bộ trường thiên hồi ký. Hai quyển sách kia gồm *White House Years* (Những Năm Ở Tòa Bạch Ốc) và *Years Of Upheaval* (Những Năm Xáo Trộn), nói về số phận của Việt Nam Cộng Hòa trong cuộc đời làm chính trị của một nhân vật tên tuổi người Mỹ gốc Đức, người đã được giải Nobel hòa bình năm 1973 nhờ "đi đêm" nhiều lần với Lê Đức Thọ (đại diện cộng sản bắc việt) để bức tử miền Nam Việt Nam.

Sau ngày 30 tháng 4/1975, 10 ngày sau khi vô lò lược người tù cải tạo Long Thành, tôi, Luật Sư Trần Văn Tuyên cùng một số Thẩm Phán và Dân Biểu đã chứng kiến tên tổ trưởng quản giáo Hai Côn nói khi đến sinh hoạt thảo luận tổ, "*Chúng tôi đã tiến 2,000 cây số từ Hà Nội vô đến Lộc Ninh rồi, chỉ còn 300 cây số nữa thôi là đến Saigon, thì không lý do gì chúng tôi dừng lại để thương thuyết và bàn giao chính quyền cả.*" Động lực nào đã cho Cộng Sản Bắc Việt (CSBV) tin tưởng và quả quyết nói như vậy? Không cần phải bàn cãi dông dài lời thôi, người ngây thơ đến đâu cũng đủ trí thông minh hiểu rằng ngoại bang đã bật đèn xanh cho Bắc Việt từ khuya rồi, vì Việt Nam Cộng Hòa đã chỉ khắc khoải tồn tại đến thời điểm đó mà người chi tiền chợ hàng ngày cho Nguyễn Văn Thiệu và bè lũ đã bỏ đi "ngủ mát" ở Masada trong tháng 3/75, và Quốc Hội đã bế mạc khóa họp thường lệ để chia tay về đơn vị nghỉ hè.

Có người, nhất là chính giới Mỹ hồi đó đã nêu nghi vấn tại sao với một lực lượng hùng hậu như thế mà Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa (VNCH) đã thất bại một cách chua cay trong một thời gian gấp rút? Tôi không phản đối nhưng không đồng ý, bởi vì số phận của Việt Nam Cộng Hòa không phải do chính nghĩa định đoạt mà oái ăm thay lại do ngoại bang điều khiển sắp đặt.

Như vậy, Việt Nam Cộng Hòa là con cờ thí ngay sau khi Hiệp Định Ba Lê kết thúc và giải pháp để cho Cộng Sản Bắc Việt thôn tính miền Nam đã được sắp sẵn và mặc cả từ lâu. Đó là một bài học sáng giá cho những người đón gió trở cờ hòa hợp hòa giải, những người thuộc thành phần thứ ba... từng đâm sau lưng quân đội Việt Nam Cộng Hòa. Thế mà mãi đến ngày nay ở hải ngoại, họ vẫn chưa tỉnh ngộ. Thế thì đến bao giờ họ mới tỉnh ngộ? Tết Congo chẳng?

Xin hãy đọc thiên hồi ký cuối cùng dính líu đến Việt Nam với những bí mật chưa hề được tiết lộ của Tiến Sĩ Henry Kissinger, người chủ chốt trong sách lược bán đứng miền Nam cho Cộng Sản Bắc Việt để đổi lấy tù binh Mỹ và "rút lui trong danh dự." Hãy đọc để hiểu nhìn rõ hơn về bộ mặt thật này.



Những ai đã thường hay nghĩ rằng cơn hấp hối của Cam Bốt sẽ làm cho họ vui đi nỗi đau khổ về giải pháp giải quyết vấn đề Việt Nam sẽ sớm được học hỏi kỹ hơn. Sự kết thúc bi đát của hai thập niên Hoa Kỳ hy sinh, ghi công và quốc gia phân tán đã chứng tỏ không đạt được mục đích như đã mong đợi. Ngày 10 tháng 3, Bắc Việt, đã từ lâu tự cho là không còn bị ràng buộc bởi Hiệp Định Ba Lê (the Paris Agreement) nữa đã phóng ra những cuộc tấn công lớn ở Cao Nguyên với những sư đoàn mới xâm nhập từ miền Bắc. Bộ đội Cộng Sản tràn ngập điểm nổi chiến lược Ban Mê Thuột trong hai ngày, cắt đứt mọi quốc lộ nối liền Saigon với Cao Nguyên, ngoại trừ một con đường đồ nát thường xuyên bị Việt cộng quấy phá.

Trong lúc Cao Nguyên đang bị đe dọa trầm trọng thì Trần Văn Lắm, một nhân vật tín cẩn của Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu được phái qua Hoa Kỳ để cầu viện. Ông đã báo cáo về Saigon là không còn hy vọng gì nữa để được viện trợ bổ túc thêm của Quốc Hội Hoa Kỳ. Nỗi lo sợ đã trở nên chắc chắn khi lưỡng viện Quốc Hội (với đảng Dân Chủ chiếm đa số) đã biểu quyết trong hai ngày 12 và 13 tháng 3/1975 chống lại mọi viện trợ cho Việt Nam.

Thiệu như đã hiểu như thế, với ngân khoản thiếu hụt, ông ta không còn chống cự được trong toàn lãnh thổ của đất nước ông đang bị nhiễu nhương và đã ra lệnh một cuộc di tản chiến thuật vùng Cao Nguyên. Cùng lúc đó, ông cho tái phối trí Sư Đoàn Nhảy Dù từ biên giới phía Bắc về xung quanh Đà Nẵng. Cả hai biến cố này đều được khởi động cùng một lúc, vào ngày 16/3. Ý định của Thiệu cốt tạo một thế cầm cự giữ chân đến lúc có thể chinh phục được nhiều cảm tình hơn đối với Quốc Hội được bầu vào năm 1976.

Hành động xuất thần từ một trường đại học chiến tranh, chủ trương của Thiệu trông có vẻ hợp lý. Nhưng cuối cùng đối với thực thể Việt Nam lúc đó, nó đã gây thảm hại. Kế hoạch phóng ra không có chuẩn bị trước và chi tiết hướng dẫn từ Bộ Tham Mưu Liên Quân Saigon, sự di tản chiến thuật chỉ được hành quân trên một con đường độc đạo, Quốc Lộ 7B, đã bị tàn phá nặng nề và gài mìn vô số. Một công trình kiểu lộ quy mô phải được điều nghiên huy động để tái thiết quốc lộ đó xử dụng được, kể cả xây lại nhiều cầu đã sập, một công tác mà những sư đoàn của Nam Việt Nam không được trang bị đầy đủ. Thêm vào với những gia đình của quân đội Việt Nam Cộng Hòa luôn bám sát vào các đơn vị hành quân, nhất là trong trường hợp này, ở Pleiku, thủ phủ của Cao Nguyên. Vừa lúc ngay khi lệnh triệt thoái được truyền ra, hỗn loạn lan tràn khắp nơi với nỗi kinh hoàng, rồi một khối người di tản chạy náo loạn. Những bộ lạc dân sự chiến đấu của các sắc tộc Thượng ở miền núi cũng lo sợ trước nỗi kinh hoàng này. Họ đã nổi loạn phá phách cướp bóc khi được tin sẽ bị bỏ rơi.

Con đường di tản độc đạo này chẳng bao lâu đã bị tắc nghẽn dồn ứ bởi chừng 60,000 quân binh sĩ và 400,000 người thường dân. Thực phẩm không được tiếp tế và hết sạch nên những quân nhân bị đói tràn vào các làng dọc quốc lộ. Không lực Việt Nam Cộng Hòa lại oanh tạc lầm một đơn vị chiến xa bạn đã giết hại nhiều binh sĩ và đồng đội cùng gia đình họ. Bắc quân đã tấn công vào đoàn người di tản này. Chỉ có một số rất ít binh sĩ và thường dân trốn được về cùng duyên hải. Những sư đoàn Việt Nam Cộng Hòa từng bảo vệ Cao Nguyên đã tan rã.

Chính ra, Cộng Sản Bắc Việt chỉ có ý định mở chiến dịch mùa khô 1975 để chiếm Cao nguyên và mở mặt trận chính thức quyết định vào Saigon đến năm 1976. Tuy nhiên, trong thời gian ngắn, Cộng Sản Bắc Việt đã hoàn tất mục đích của chúng mà không bị tổn hao quân số thương vong và thiệt hại cơ giới gì cả. Những sư đoàn dùng để đánh Cao nguyên giờ đã rảnh tay để tấn công Đà Nẵng và Huế theo dọc vùng duyên hải làm cho sớm thất thủ. Làn sóng người tị nạn từ Cao Nguyên đã cản trở Sư Đoàn Nhảy Dù thiện chiến vừa di chuyển từ biên giới phía bắc về, và làm chậm trễ sự phòng vệ những căn cứ chiến lược chính này.

Sau này, tướng Văn Tiến Dũng, tổng tư lệnh bắc quân đã viết trong hồi ký của hắn: *"Sự việc xảy ra đã vượt quá tầm liên kết của chiến dịch và đã đạt tới những tỷ lệ chiến lược. Đây là lần đầu tiên trong trận chiến Đông Dương, với sự ràng buộc trong một chiến dịch, quân đội của kẻ thù với trang bị tối tân đã bỏ một vùng chiến lược quan trọng và tháo chạy. Tình trạng này đã đưa đến những diễn tiến quan trọng khác, và có thể dẫn chúng ta tới thắng lợi mau chóng để kết thúc chiến tranh."*

Sự dứt điểm ở Trung Đông xảy ra trùng hợp với giai đoạn triệt thoái của Cao Nguyên mà sự gia hạn đã không xảy ra cho đến khi tôi trở lại Hoa Thịnh Đốn (Washington, D.C.) ngày 23 tháng 3. Cả hai cuộc khủng hoảng này phải

được giải quyết song hành tức khắc. Rồi giữa những sự đau lòng này, một dân tộc bạn khác, nhóm người Kurds mà chúng tôi đang ủng hộ đã bị quân đội Iraq tàn sát vừa mới được Nga tái trang bị.

May thay, văn phòng tối cao đã cảm nhận vấn đề giải quyết cuộc khủng hoảng này với lòng nhân đạo. Từ ngày 24 tháng 3, Hội Đồng Hành Động Đặc Nhiệm Hoa Thịnh Đốn (HDHĐNHTD) họp tham mưu hàng ngày để cố gắng giải quyết song hành cuộc khủng hoảng ở Đông Dương và Trung Đông. Tin tức ghi nhận từ Việt Nam đã cho thấy một chuỗi dài tàn phá vô tận. Cỗ đô Huế thất thủ ngày 25 tháng 3 (hai ngày sau khi tôi trở về từ một chuyến đi bị hủy bỏ), và Đà Nẵng mất ngày 30 tháng 3. Với một triệu người tị nạn ở Đà Nẵng và tiếp liệu thực phẩm đã cạn thì vấn đề căn bản ở vùng đất phía bắc của quốc gia này là nhân đạo chứ không còn là tự vệ nữa.

Dù sao chăng nữa, ở buổi họp của Hội Đồng Hành Động Đặc Nhiệm Hoa Thịnh Đốn, chúng tôi đã có những điểm bàn cãi mâu thuẫn. Ví dụ như có người đề nghị xử dụng tàu đổ bộ để di tản dân tị nạn. Chuyên viên đặc trách quốc hội thì cho rằng như thế sẽ vi phạm điều 7 của thỏa ước Ba Lê ngăn cấm viện trợ trang cụ ngoại trừ thay thế vật liệu đã tổn thất - một điều mà Cộng Sản Bắc Việt không bao giờ ngó ngàng tới dù trong một ngày. Một đề nghị khác là hoặc giả chúng ta có thể di tản bất cứ dân tị nạn nào bằng bất cứ phương tiện gì trước khi thông báo cho Quốc Hội biết theo điều khoản của đạo luật chiến tranh. Vấn đề đã được biểu quyết vừa đúng tầm quan trọng của nó là xin thỉnh cầu sự quyết định của Tổng Thống Ford đã ra lệnh: *"Tôi nghĩ rằng chúng ta phải thi hành, thông báo Quốc Hội, và ra thông cáo cho toàn dân biết."* Tôi đã diễn dịch sự phán quyết đó bằng ý nghĩa là chúng ta phải tuân thủ chỉ thị đó. Trong cuộc họp của Hội Đồng Hành Động Đặc Nhiệm Hoa Thịnh Đốn, tôi đã ước tính Việt Nam chỉ có thể tồn tại tối đa là 3 tháng mà thôi.

Sự sụp đổ rất là buồn thảm, bi đát và cay đắng. Nhưng đối với những người trong chúng ta đã ban hành quyết định, vấn đề dồn dập là làm sao ngay từ bây giờ lo đảm trách cuộc di tản không tránh được của 6 ngàn người Mỹ còn lại cũng như những người Việt Nam sẽ bị nguy hiểm đến tính mạng vì có liên hệ với Hoa Kỳ. *"Tôi muốn có một danh sách của những loại người này,"* tôi nói trong một buổi họp tham mưu ở Bộ Ngoại Giao ngày 8 tháng 4, *"làm sao họ có thể di chuyển đến những địa điểm để từ đó họ được bốc đi, với mệnh lệnh nào, và với sự tham khảo ưu tiên nào với chính phủ."* (Điều này cần thiết bởi bộ ngoại giao, qua ông đại sứ Hoa Kỳ, lãnh trách nhiệm để di tản).

Một cách rất là siêu vi, kế hoạch di tản được thi hành từng giai đoạn với những bàn luận có cần viện trợ quân sự cho Nam Việt Nam trong giai đoạn chót này và bao nhiêu hay không. Ford và tôi là hai nhân vật chính tiếp tục đề nghị yêu cầu Quốc Hội chuẩn chỉ thêm viện trợ phụ trội cho đến giờ phút cuối cùng. Làm sao để duyệt lại điều hợp vấn đề hầu như gây cản trở giữa sự ước tính của tôi về số phận Saigon sống sót, kế hoạch di tản phải yêu sách khẩn thiết, và tiếp tục yêu cầu viện trợ thích đáng cho Việt Nam?

Vấn đề mấu chốt quá phức tạp của quần chúng (tôi có thể nghi không có một ngoại lệ ý nghĩa nào) là sự tan rã của Saigon, mà sự thay thế Thiệu, và sự thoái triệt toàn vẹn tức thời ra khỏi Việt Nam. Quốc Hội cũng quan tâm không kém. Với trợ lực của chính quyền, giám đốc tình báo William Colby đã hiến kế chúng ta sẽ làm áp lực Thiệu để sự di tản Mỹ kiều được dễ dàng. Bộ tham mưu của Ford tại Tòa Bạch Ốc nôn nóng giải quyết dứt khoát vấn đề Việt Nam để tránh hậu họa cho địa vị tổng thống với những mâu thuẫn về Việt Nam sau này.

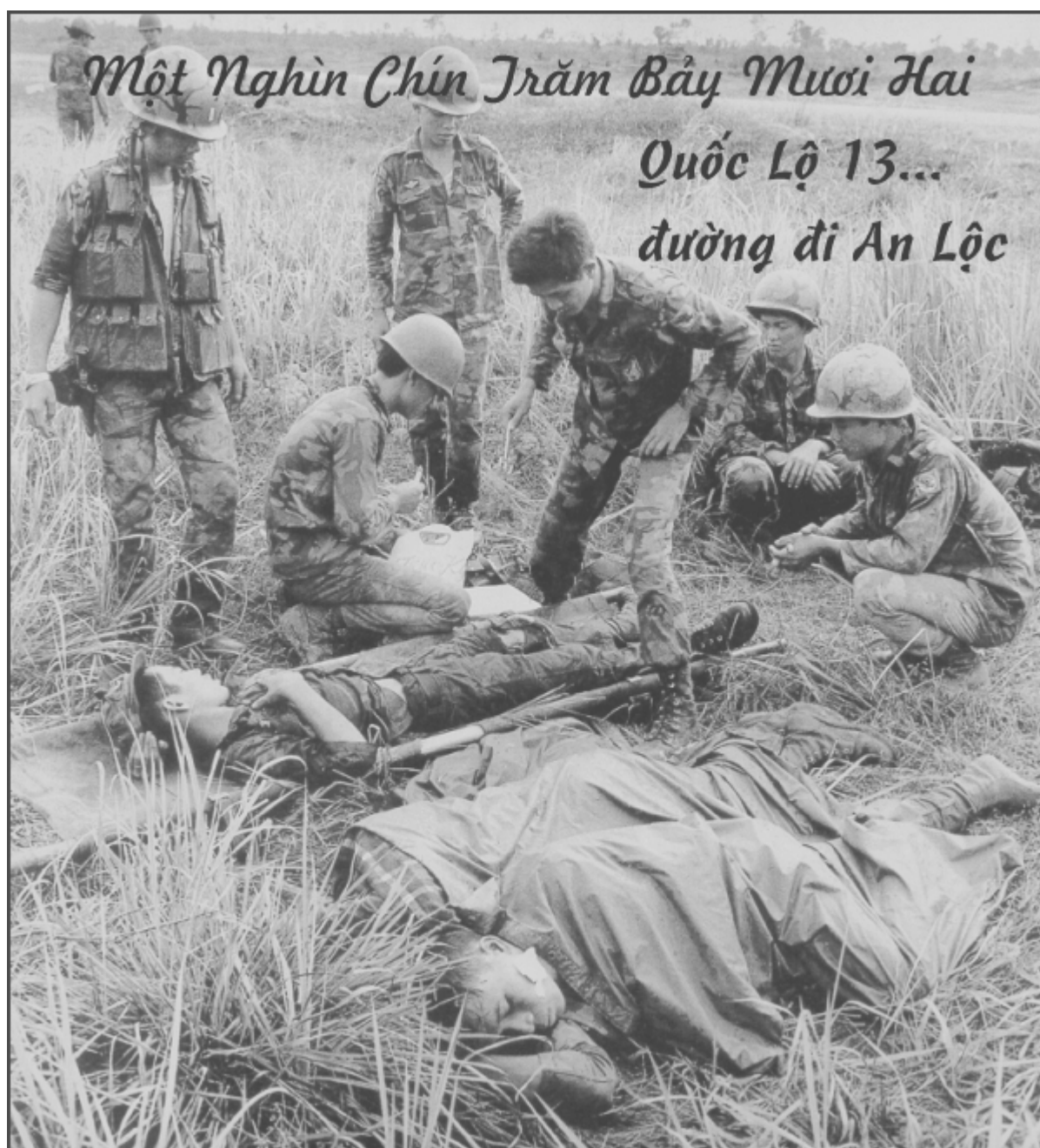
Nhưng với những người trong chúng tôi đã từng họp hàng ngày ở Tòa Bạch Ốc đã trực diện với sự lựa chọn rất thực tế, chứ không phải lý thuyết. Chúng ta cần phải di tản 6,000 Mỹ kiều còn sót lại ở Việt Nam và cố gắng giúp đỡ hàng chục ngàn người Việt Nam sẽ bị nguy hiểm đến tính mạng vì cộng tác với chúng ta. Nhưng chúng ta không thể di tản bất cứ một người bạn Việt Nam nào của chúng ta người trừ chúng ta kéo dài công cuộc triệt thoái Mỹ kiều, bởi vì Quốc Hội sẽ chắc chắn phải tay khi người Mỹ cuối cùng ra đi.

Dù gì chăng nữa, công việc chúng tôi tiến hành đòi hỏi duy trì yêu sách của chúng tôi phải giúp đỡ Việt Nam. Đến lúc mà chúng tôi bỏ nó, kinh hoàng sẽ bao trùm toàn thể quốc gia này.

Ở thời điểm này, quân đội Việt Nam Cộng Hòa sẽ quay lại chống đối những người còn lại của chúng ta một cách vô vọng và nổi giận vì sự phản bội của chúng ta. Trong tuần đầu của tháng 4, tôi nói với Colby rằng, cho dù Thiệu sẽ từ chức sớm theo dự đoán, nếu chúng ta hiến ông ta vài cuộc mặc cả, thì Hà Nội cũng tức khắc đòi hỏi người thay thế ông ta cho đến khi chúng tiêu diệt hoàn toàn thể chế chính trị miền Nam (như đã chính thức xảy ra). Ngày 3 tháng 4, một tài liệu của chính phủ cách mạng lâm thời cộng hòa miền nam Việt Nam đã xác nhận điều tiên đoán này. Nó mô tả những đề nghị khác nhau về chính phủ 3 thành phần -- một mục tiêu duy nhất mà Hà Nội đấu tranh theo đuổi, chiếu theo điều kiện về hòa bình của Hoa Kỳ -- là "cốt chỉ phình gạc, cô lập chính phủ Nam Việt Nam."

Chúng tôi cần thời gian để đồng bộ di tản Mỹ kiều lẫn người Việt cùng một lúc, những người mà chúng ta có một trách nhiệm tinh thần. Duy trì yêu sách viện trợ là một phương tiện độc nhất để giữ vững tinh thần những người

Việt vẫn còn sẵn sàng tranh đấu cho một lý tưởng thiêng liêng mà giờ đây bất hạnh thay đã bị liệt vào hạng người được cứu vớt.



Trong lúc quân đội Nam Việt Nam vẫn đang chiến đấu, Tiến Sĩ Henry Kissinger cùng các đại diện Cộng Sản Bắc Việt đã mở nhiều cuộc thảo luận bí mật tại Paris. Tầm hình chụp ba thương binh Việt Nam Cộng Hòa đang được đồng đội săn sóc và băng bó. Họ là những binh sĩ thuộc Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù trong cuộc hành quân giải tỏa thị trấn An Lộc dọc theo Quốc Lộ 13 vào mùa hè 1972.

(Hình ảnh: Associated Press).

Nhưng sự trợ giúp được đạt đến mức nào? Khuyến cáo của tôi là đề nghị theo nhu cầu của Nam Việt Nam hiện tại. Ngày 28 tháng 1 chúng tôi yêu cầu được giúp thêm một ngân khoản phụ là 300 triệu Mỹ Kim mà Thượng Nghị Sĩ (TSN) John Stennis đã hứa. Ngay cả sự yêu cầu này không liên quan gì đến nhu cầu, nhưng ít ra, Việt Nam cũng đã yên tâm một phần nào và tương đối được trấn an. Số tiền này không còn đủ nữa để giải quyết những sự thiệt hại chung quanh chúng ta. Ford đồng ý và phái Tướng Fred C. Weyand, Tham Mưu Trưởng Lục Quân, đã từng chỉ huy Sư Đoàn 1 Không Kỵ ở Việt Nam, đến Saigon để nghiên cứu lượng định vấn đề thực tế hơn.

Xuyên qua những mâu thuẫn này, Ford trở nên cứng rắn hơn; rất đơn giản, ông hoàn toàn không thể tưởng tượng hình dung được sự bỏ rơi những người đã hy sinh liều lĩnh tính mạng họ qua hàng chục năm vì cộng tác với 5 đời Tổng Thống Mỹ của lưỡng đảng Hoa Kỳ đã tuyên bố là sự thiết yếu của nền an ninh cho thế giới tự do. Tôi đã cố làm hết sức mình để bảo đảm người can đảm và ưu tú này sẽ có một tầm lựa chọn rộng lớn và giúp cho Ford một lối thoát. Ngày 27 tháng 3, trong khi sự sụp đổ về quân sự hầu như sắp xảy ra, tại văn phòng lầu bầu dục, tôi đã kết luận trong bài diễn văn ngắn về yêu cầu quân sự của Saigon như sau:

"Tôi nói điều này với con tim rướm máu, nhưng có lẽ anh phải bỏ lại Việt Nam sau anh và đừng làm tổn thương thành nhiều mảnh quốc gia này một lần nữa. Những thỏa thuận về Việt Nam đã căn cứ trên hai điều: sự đe dọa về can thiệp quân sự của chúng ta và sự tiếp tục viện trợ. Trong tháng 7 năm 1973, chúng ta đã ngưng yểm trợ, và chúng ta cũng cắt giảm viện trợ dưới mức tối thiểu của yêu cầu. Bây giờ chúng ta đang đứng trước một tình trạng tuyệt vọng."

Ford không nghe thấy bởi vì, ông ta nói, nó sẽ đi "ngược lại với ý tôi." Câu trả lời của ông ta cũng như thế trong ngày 3 tháng 4 khi tôi nhắc ông là ông không còn cơ hội để làm một cái gì nữa. Ngày 9 tháng 4, ngay trước khi Ford yêu cầu được tăng viện cho Nam Việt Nam, tôi lưu ý ông ta về quan điểm của Ron Nessen là Tổng Thống sẽ đưa nước Mỹ ra khỏi Việt Nam chứ không phải can thiệp vào. Ford trả lời: *"Đó không phải là con đường tôi đi ... tôi không thể làm như vậy được."*

Trong buổi họp báo ngày 3 tháng 4, Ford vẫn giữ lập trường yêu cầu viện trợ cả về kinh tế lẫn quân sự cho Nam Việt Nam. Ông ta lên án Cộng Sản Bắc Việt vi phạm thỏa ước Ba lê, phê bình Quốc Hội đã cắt giảm yêu cầu của chúng tôi về viện trợ cho Nam Việt Nam,, và ra lệnh một cuộc không vận khẩn cấp 2,000 trẻ em mồ côi. Ford tránh né mũi dùi của các phóng viên đòi làm áp lực Thiệu vì, *"Tôi không tin rằng đó là yêu sách của tôi buộc tội một vị nguyên thủ quốc gia được dân bầu phải rời khỏi chức vụ ra đi."*

"Chúng ta sẽ sát cánh với bạn đồng minh của chúng ta, và tôi đặc biệt cảnh cáo mọi kẻ thù, chúng sẽ không thể, dưới bất cứ một trường hợp nào nghĩ rằng thảm kịch Việt Nam là một bằng chứng nhân dân Mỹ đã mất truyền thống hay tham vọng của họ để đứng vững bảo vệ tự do ở bất cứ một nơi nào trên thế giới."

Đó là những sự kiện rất bất thường và Ford đã tiến hành một cách thâm lặng, hầu như tế nhị, như không có gì dính líu tới quyền lợi của quốc gia nữa.

Phản ứng của dư luận đã được tiên đoán. Ford bị tờ *Nữu Ước Thời Báo* chỉ trích là lầm lẫn, và tờ *Washington Post* thì cáo buộc là chơi trò gian lận. Nhân đạo hơn một chút, tờ *Los Angeles Times* thì đòi hỏi một "chiều hướng mới," được định nghĩa là chấm dứt viện trợ quân sự cho Đông Dương. Khi tôi lập lại những lời tranh luận của Ford ở cuộc họp báo ngày 5 tháng 4, tôi đã lĩnh hội cùng một đối xử và câu hỏi như: Làm sao chúng ta có thể trông đợi sự hợp tác của Quốc Hội trong khi chúng ta vẫn công kích Quốc Hội những gì đã xảy ra? Cái gì làm cho chúng ta nghĩ rằng nếu có nhiều tiền hơn thì sẽ làm được nhiều điều tốt hơn chẳng? Có phải tất cả không phải là lỗi tại ông Thiệu chẳng? Làm sao chúng ta đã ký thỏa ước Ba Lê rồi bây giờ mong đợi một lối thoát khác? Và thực tiễn hơn hết là tính chất của hành động chúng ta tại Nam Việt Nam là gì?

Tôi trình bày lại những gì tôi đã nói những tháng trước. Yêu sách của chúng tôi dựa trên căn bản của một sự ràng buộc về tinh thần, chứ không phải pháp lý:

"Đó là một vấn đề trách nhiệm tinh thần rất quan trọng của Hoa Kỳ đối với những người với những sự khuyến khích của Mỹ, đã tranh đấu sau bao nhiêu năm sẽ được Hoa Kỳ xác nhận vào thời khắc cuối đời rằng trong lúc họ muốn tiếp tục tranh đấu thì Hoa Kỳ không muốn giúp đỡ họ nữa."

Tôi kết luận với lời kêu gọi này:

"Nhiều người trong các anh đã nghe tôi trình bày về vấn đề này bây giờ từ 6 năm qua, và không ai trong các anh, tôi nghĩ vậy, đã nghe tôi thắc mắc về sự làm việc và quan tâm của những người chống đối lại chiến tranh. Điều chúng ta có thể hỏi là những người trong các bạn đã từng đau khổ vẫn nhớ trong trí rằng đã có một tấn thảm kịch lớn của nhân loại mà những người trong chính quyền đã duyệt xét và họ đã cố gắng giải quyết vấn đề trong chiều hướng thuận lợi nhất cho Hoa Kỳ và trong quyền lợi tối đa của nền hòa bình thế giới."

Hết đường trông cậy giúp đỡ được nữa rồi. Thật là quá tiếc khi Thượng Nghị Sĩ Henry Jackson một lần nữa lại liên kết với phe chống đối. Mặc dù chúng tôi bất đồng ý kiến về đường lối ông Tây nhưng chúng tôi vẫn phải tiếp tục xem ông ta như là một bạn đồng minh trong cục diện đối đầu với cộng sản.

Nhưng đến ngày 8 tháng 4 ông ta lặp lại sự phản đối trước đó về viện trợ thêm cho Nam Việt Nam trên cơ sở yêu cầu thỏa hiệp ngầm, đồng ý, hiểu biết trên giấy trắng mực đen mà ông ta nhấn mạnh Ford đã hứa hẹn với ông vài điều. Điều cáo buộc này thật sự sai lầm. Đằng sau vấn đề nông nổi này đã thấy xuất hiện những xáo trộn của sự chống đối trong toàn quốc bắt đầu lan rộng. đề nghị một ông ngoại trưởng nên dấu thỏa hiệp ngầm không cho Tổng Thống biết là một điều bất ổn như ngu xuẩn và đánh dấu một mức thấp kém trong sự mẫu thuẫn nội bộ.

Sự kêu gọi của Ford và tôi không bao giờ căn cứ trên những hành động trình diễn hình thức. Tất cả những gì chúng tôi phản nản, yêu cầu để giúp Nam Việt Nam khi bị tấn công là vì trách nhiệm tinh thần mà thôi. Cái chết khắc khoải của Việt Nam cũng ít ra khôì hài như những kẻ từng bị đả kích trên chính trường lại đòi danh dự và trách nhiệm tinh thần trong lúc những điều chỉ trích của họ vô trách nhiệm và họ hành động như những luật sư tìm những sơ hở trong một kế ước.

Tướng Weyand đã báo cáo với tổng thống Ford ở Palm Springs ngày 5 tháng 4. Ông nói tình trạng quân sự đã kiệt quệ và ông mô tả những lựa chọn trước chúng tôi như sau: 300 triệu Mỹ Kim phụ trội chỉ để thay thế một phần những vật dụng tiêu thụ mà tôi. Nó không thể tài trợ cho sự hao hụt to lớn về chiến cụ đã thiệt hại trong vài tuần qua. Đã thế, Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa lại không được nhận trang bị thay thế trong vòng 2 năm tới. Do đó, Weyand tranh luận sự trợ giúp lúc đầu đã không được đầy đủ. Thêm vào đó, ông ta đệ trình một danh sách liệt kê những nhu cầu cần thiết để tái lập những đơn vị đã bị tiêu diệt mới đây ở chiến trường. Tổng số tối thiểu có thể chấp thuận là 722 triệu đồng.

Nhìn trên một khía cạnh khác, điều này thật là nghịch lý. Việt Nam sẽ bị sụp đổ trước khi mọi chiến cụ sẽ được chở đến. Cùng lúc đó, nếu chúng tôi có đưa ra một đề nghị nào, chúng tôi sẽ có một chương trình chấp thuận với một căn bản hiểu biết nào đó. Đó là một ngân khoản tối thiểu được dành dụm để giúp thêm Nam Việt Nam một cánh tay tranh thủ thời gian để di tản. Và nếu Việt Nam sụp đổ trước khi mọi viện trợ đổ vào, thì ít ra chúng ta đã trút được một trách nhiệm tinh thần. Ford đã chấp thuận đề nghị ngân khoản của Weyand.

(Trích dịch từ "*Years of Renewal*")

Tác phẩm hồi ký tổng kết cuối cùng, chương 17: The End of Viet Nam)

Diễn biến buổi họp Hội Đồng An Ninh Quốc Gia ngày 9/4 cũng cùng trong tinh thần hiểu biết đó. Ford được đề trình 3 dự thảo: không xin một ngân khoản nào nữa, chấp thuận 300 triệu cho 3 tháng như đã dự trù, ủng hộ lời khuyến cáo của tướng Weyand với phần viện trợ 722 triệu. Sự bàn cãi theo chiều hướng đã vạch sẵn. Mọi người đều đồng ý cúp viện trợ toàn bộ, sẽ chấm dứt mọi ảnh hưởng về chiến cuộc. Schlesinger khuyên nên sử dụng 300 triệu để nếu chẳng may Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa tan rã, thì sẽ khỏi phải bàn cãi với Quốc Hội về sự khác biệt. Tôi thuận theo đề nghị của Weyand vì với 300 triệu so với tình hình trầm trọng trong những tháng gần đây sẽ không đủ gì cả như cho vài cọng rác vào một giỏ lau. Giúp cho Nam Việt Nam một sự sụp đổ từ từ sẽ không có một sự khác biệt nào như đề nghị đã chọn. Bất luận từ ý chúng tôi sẽ suy tư như thế nào về thái độ của chúng tôi sau đó.

Ford công bố quyết định trước Hội Đồng An Ninh Quốc Gia sau buổi họp với những lời giải thích thật dài và rất hùng hồn hơn thường lệ: *"Tôi sẽ xin ngân khoản 722 triệu, vì chúng ta sẽ có lý do chính đáng... Tôi sẽ yêu cầu được thi hành trong một ngày chắc chắn, có lẽ là ngày 1 tháng 5 mặc dầu chúng tôi vẫn còn chưa quyết định rõ. Tôi sẽ xin viện trợ nhân đạo nhưng không qua Liên Hiệp Quốc. Lý do thứ 3 là tôi sẽ xin được toàn quyền mà tôi nghĩ là cần thiết, để di tản Mỹ Kiều và những người khác mà chúng ta có trách nhiệm bảo vệ."*

"Tôi không loại trừ quan điểm để cho Bắc Việt biết rằng mọi sự can thiệp do cố gắng nhân đạo của chúng ta sẽ gặp nhiều biện pháp mạnh. Đó là lý do tại sao tôi uyển chuyển vu vi. Đây là những lời lẽ cứng rắn của riêng tôi, có lẽ không phải là của Churchill. Đây không phải là lời kêu gào."

"Tôi yêu cầu Jim Schlesinger nên dè dặt. Nhưng đây là một chỉ thị. Đó là một nhóm người độc nhất phải biết. Tôi đã bỏ ra nhiều thì giờ để nghiên cứu nó, bây giờ và về trước phải lùi lại đến 1952. Tôi nghĩ rằng đường lối của chúng ta đi ngược lại thời điểm tổng thống Truman và Eisenhower là một đường lối chính xác. Chúng ta đã không luôn luôn thực thi đúng và chúng ta đã vi phạm lỗi lầm. Nhưng đó là một đường lối đúng đắn..."

Qua ngày 10 tháng 4 tổng thống đọc diễn văn trước lưỡng viện với một bài diễn văn cứng rắn và không nhượng bộ, ông đã ủng hộ chủ đích đã làm cho các vị tiền nhiệm đưa Hoa Kỳ can thiệp vào Đông Dương, hướng dẫn diễn tiến hòa đàm Ba Lê và chỉ trích Hoa Kỳ đã không tiếp vận đầy đủ cho bạn đồng minh và bắt buộc thi hành đúng hiệp định Ba Lê. Ford kết luận bằng cảnh cáo Quốc Hội về vài điều khoản dụng chạm đến chính sách đối ngoại của chúng ta:

"Rằng quyền lợi quốc gia của Hoa Kỳ và lý do của nền an ninh thế giới buộc chúng ta tiếp tục viện trợ cả hai mặt quân sự và nhân đạo cho Nam Việt Nam... Chúng ta trong lúc này không thể bỏ rơi những người bạn của chúng ta trong lúc kẻ thù chúng ta yểm trợ và khuyến khích bạn đồng minh của chúng. Chúng ta không thể giải giới sự tự vệ, đường lối ngoại giao hoặc khả năng tình báo của chúng ta trong lúc những kẻ khác gia tăng và cũng cố lực lượng chúng ta."

Ngày hôm sau, tôi tổng kết lại quan điểm của tôi về những yếu điểm trong một buổi thảo luận với ban tham mưu chính ở Bộ Ngoại Giao:

"Đêm qua nếu tổng thống đã nói những gì mà các dân biểu cho là ông phải nói như là "Chúng ta đã làm đầy đủ, chúng ta không thể viện trợ quân sự thêm," tôi nghĩ Phil Habid (phụ tá ngoại trưởng đặc trách Đông Á sẽ đồng ý có sự không kiểm soát toàn diện, sụp đổ kinh hoàng ở Saigon bắt đầu từ sáng hôm nay. Một khi mà tổng thống đã quyết định ông sẽ không làm gì nữa, ông cũng có thể hỏi có những cái gì đúng trong vấn đề này bởi vì sự chống đối của Quốc Hội không liên quan đến hình thức mà là nguyên tắc..."

"Sự kiện này bây giờ đang diễn tiến hợp lý như đã tiên đoán. Và những gì chúng ta đang cố gắng làm là thực thi nó trong danh dự và dự trù một căn bản theo đó chúng ta có thể áp dụng đường lối đối ngoại mà toàn dân có thể tin tưởng nơi chúng ta..."

"Chúng ta sẽ không buộc tội bất kỳ ai đã sai lầm. Tôi không có dự tính khi biến chuyển này chấm dứt sẽ rấp tâm trả thù và đi chu du khắp nước. Tôi nghĩ rằng toàn dân sẽ thất vọng khi mọi việc chấm dứt. Tôi không nghĩ rằng sẽ có nhiều anh hùng trong cuộc. Nhưng Bộ này sẽ giữ vững lập trường về những điều phải. Chúng ta không còn chọn lựa nào khác trên thế giới."

I. TRANH LUẬN VỀ KẾ HOẠCH DI TẢN

Đây là những điều rất xa sự khôn ngoan hiểu biết thường lệ ở cả Quốc Hội lẫn quần chúng. Phần ông đều đòi hỏi chúng tôi nên thi ân đối với một quốc gia mà chúng ta đã gắn bó trên hai thập niên.

Đối với chính quyền, bài diễn văn của tổng thống đã chuyển những sự mâu thuẫn từ yêu cầu tăng viện đến làm sao để đối đầu với sự gia tăng sụp đổ của Nam Việt Nam. Trên thực tế, nó rút gọn lại còn vấn đề là làm sao di tản nhanh chóng và với sự quan tâm mức độ nào về số phận những người Việt đã từng làm việc với chúng ta.

Ngũ Giác Đài muốn di tản nhanh chóng nào hay chậm rãi. Như ở Cam Bốt, vận sự diễn tiến với vận tốc điển hình, cũng vừa đủ thì giờ để di tản một số người Việt lâu dài hơn mà không làm chậm trễ việc di tản Mỹ kiều ở một mức độ càng nhanh càng tốt. Ngũ Giác Đài thấy không có tổn thương nhân mạng, những yêu sách của Quốc Hội, hay những tai sảnh do sự di tản kéo dài. Có kinh nghiệm về giấy tờ trên chiến trường, Ngũ Giác Đài đã thiết lập một hồ sơ để chứng minh rằng với lý do hoàn toàn chính trị, những Mỹ kiều không được di tản với nhịp độ mà khả năng không vận đã được chấp thuận. Không vận bằng C-141 rời khỏi Saigon hàng ngày với nhiều ghế trống để chứng minh rằng, nếu có bất kỳ một thương vong nào, thì đó là lỗi ở một người khác, ông đại sứ Martin hay là tôi?

Graham martin đứng ở đầu mút kia điều hành cuộc di tản thường là truyền thống trách nhiệm của Bộ Ngoại Giao, với sự điều động của vị đại sứ như là một viên tư lệnh. Martin được sinh ra để làm tướng hoạt động ở nước ngoài tương đương với Douglas MacArthur. Ông ta có quan điểm dứt khoát riêng về tốc độ di tản rất lạc quan mà không đi xa đường hướng của Hoa Thịnh Đốn. Rất quan tâm đến những người sớm bị bỏ rơi, Martin thấy có bốn phân kéo dài sự di tản Mỹ kiều trong một thời gian dài nhất ngỗ hầu duy trì vừa đủ sự hiện diện của Mỹ kiều để có lý do chính đáng mà cứu vớt người Việt.

Tin tưởng như thế, trong một thời gian ngắn, sự kinh hoàng ở Saigon là một mối lo đầu lớn hơn cả khả năng của Hà Nội, Martin làm trì trệ các di tản thật chậm hơn cả Ford, Scowcroft hay tôi ? những con "điều hâu" của chính quyền đã tiên liệu hợp lý. Ông ta đánh điện tới tấp kể báo cáo về chúng tôi mà nội dung chính là để dọa tôi sẽ là người chịu trách nhiệm nếu có nhiều người tị nạn bị bỏ lại một cách oan đủng. Bộ Ngoại giao đã bị tấn công hai mặt: một bên là Ngũ Giác Đài chỉ trích là di tản chậm, còn một bên là Martin đã đổ lỗi cho chúng tôi là đã bỏ đi quá mau, nên chúng tôi đã bị tai tiếng hơn là phần thưởng sáng giá.

Tuy vậy, quan niệm của tôi thiên về Martin nhiều hơn là Ngũ Giác Đài. Tôi đứng về phe Martin là cốt giữ lời hứa giúp tương lai Nam Việt Nam được sống sót kể từ khi thời gian di tản được ban hành. Ngay cả sau khi triệt thoái Cao Nguyên, Martin đã biến cải một sinh lộ có thể được thiết lập chung quanh Nha Trang, Saigon hoặc vùng Châu Thổ Tam giác. Một đề nghị được bàn cãi bởi Phil Habib, một người không đủ sức quán xuyến mọi vấn đề. Khi sự sụp đổ của Saigon đã trở nên quá rõ ràng, Martin cãi lại rằng chúng ta có thể giải quyết vấn đề bàn giao chính quyền ở Saigon bởi một chính phủ hòa hợp vừa đủ để duy trì cuộc không vận dân tị nạn trong nhiều tuần nữa hơn là tối đa dự trữ.

Đã từng ngồi đối diện với Lê Đức Thọ trong nhiều năm, tôi đoán chắc rằng ông ta không bao giờ chấp thuận sự chuyển tiếp ôn hòa chính quyền hoặc bất cứ một hình thức chính trị tự trị nào khác ở Saigon, tuy nhiên tạm thời chứ không phải tự trị, dù ngay cả chỉ có cộng sản một mình. Hà Nội sẽ không để cho chủ nghĩa Tito xuất hiện ở Nam Việt Nam.

Tôi đồng ý với đối tượng của Martin, chính sách của chúng ta phải căn cứ trên sự gia tăng diễn tiến của tình báo để Nam Việt Nam có thể chỉ tồn tại trong vài tuần.

Với sự chấp thuận của tổng thống vì thế cho nên tôi đã chấp thuận kế hoạch sau đây: Thứ nhất, chúng tôi quyết định trực thăng vận trong một ngày phải có khả năng bốc đi khoảng 1,250 người. Trên căn bản đó, trong ngày 18 (tuần sau bài diễn văn của tổng thống) tôi ra lệnh cho martin giảm bớt nhân viên Mỹ đến mức độ đó đến ngày 22 tháng 4. Nhóm Mỹ kiều cuối cùng này, với những nhân viên người Việt còn lại nhiều chừng nào tốt chừng đó, sẽ được di tản từ sân tòi đại sứ trong trường hợp phi trường Saigon bị đe dọa. Trong thời gian can thiệp này, một cố gắng tối đa sẽ được thực hiện để di tản người Việt, dành ưu tiên cho những ai tự trình diện thẳng với người đại diện của chúng ta.

Áp lực từ phía Thượng Viện phải rút quân khỏi Việt Nam đã tăng hàng ngày. Ngày 14 tháng 4 toàn thể Ủy Ban Giao Tế Hải Ngoại kêu gọi tổng thống tại văn phòng của ông, đây là lần đầu tiên xảy ra kể từ đời tổng thống Woodrow Wilson. Schlesinger và tôi đã trình bày gần giống nhau về tình hình quân sự và viễn tượng của Saigon. Mấy thượng nghị sĩ danh tiếng trả lời rằng họ không phải đến để bàn cãi về chiến lược của Việt Nam mà là để gia tăng tốc độ di tản Mỹ kiều và để bảo đảm chúng ta không trì hoãn nó để cứu người Việt Nam. Họ cho rằng ưu tiên

cứu người Việt sẽ làm cho chúng ta phải trở lại dùng biện pháp quân sự để can thiệp. Ford kể lại sự việc này trong hồi ký của ông ta:

"Thông điệp đã rõ ràng: rút khỏi nhanh chóng. Tôi sẽ cho anh một ngân khoản lớn để di tản," Jacob Javits thuộc đơn vị New York nói, "nhưng sẽ không có một đồng xu nào cho viện trợ quân sự cả." Frank Church thuộc Idaho thấy vấn đề trầm trọng hơn, có thể lôi kéo chúng ta vào một cuộc chiến lan rộng, nếu chúng ta toan tính di tản hết những người Việt trung thành với chúng ta. Joseph Biden thuộc Delaware cũng nói với một luận điệu như thế, "Tôi sẽ bỏ phiếu thuận bất cứ một ngân khoản nào để bốc người Mỹ đi, ông nói, tôi không muốn lẫn lộn với việc bốc người Việt đi."

Tổng thống đã trả lời lễ phép nhưng cứng rắn không nhượng bộ: *"Hãy tin tôi đi, chúng ta muốn câu giờ, dù chỉ vài ngày. Cảm ơn quý vị đã đến đây. Chúng ta đã có một cuộc tranh luận hữu ích nhưng QUYẾT ĐỊNH LÀ TRÁCH NHIỆM CỦA TÔI VÀ TÔI SẼ SẴN SÀNG NHẬN LẤY MỌI HẬU QUẢ."*

II. ĐI TÌM MỘT GIẢI PHÁP CHÍNH TRỊ

Những nhà phê bình và Quốc Hội lẽ dĩ nhiên đã có những tương giao khác: "giải pháp chính trị lạc quan của họ." Những khía cạnh đối đầu hoàn toàn với sự thất bại không có gì để đề nghị với phe địch và sự liều lĩnh nguy hiểm hơn có thể xảy ra đối với những người trung gian. Pháp đã tỏ ra muốn trục lợi nên có vẻ hăng hái. Nhưng ngay cả trong khi chúng tôi đã suy luận ôn hòa về những biện pháp khác nhau của Pháp đưa ra hầu chia đôi Nam Việt, chúng tôi đã suy luận chủ mưu của Pháp như ở Cam Bốt là có vẻ còn cay cú đã mất danh hưởng thuộc địa từ lâu hơn là có thiện chí hành động cụ thể để giải quyết chung cuộc thảm trạng Việt Nam.

Còn lại một giải pháp "chính trị" độc nhất mà chúng tôi nghĩ đến là sát cánh với Mạc Tư Khoa, mà mặc dù có sự rạn nứt về hiệp ước thương mại, vẫn tiếp tục còn mối liên lạc thân hữu với Mỹ. Brezhnev vẫn còn vững tin sau buổi hội thượng đỉnh về vấn đề an ninh Châu Âu mà ông ta đã đeo đuổi trong ba năm nay và bây giờ muốn sắp xếp được tái họp trong cuối tháng 7 này. Tôi nói trong buổi họp hàng ngày với các giới chức cao cấp Bộ Ngoại Giao ngày 18 tháng 4 rằng chúng ta phải kết chặt với Nga Sô mặc dầu tôi đã lượng định cái may mắn họ có thể làm một nguy khốn bấp bênh mà sử gia Anh Edward Gibbon đã nhận định: *Sự tin tưởng đó là nguồn gốc của sự yếu đuối thất bại và sự yếu đuối ít khi được tin cẩn. Chính những điều làm cho chúng tôi yếu vì lựa chọn chứ không phải bởi sự cần thiết đã làm cho tình trạng của chúng tôi đặc biệt rối ren, phức tạp.*

Qua ngày 19 tháng 4, tôi đã gửi một lời nhắn của Ford đến Brezhnev qua Dobrynin (một lời nhắn là một tài liệu viết tay có cùng nghĩa như một cuộc đàm thoại nhưng được viết lại chính xác và rõ ràng hơn) thông điệp đó nói rằng, *"Một cuộc ngưng bắn ở Việt Nam rất cần thiết cho sự di tản Mỹ kiều và những người Việt ở miền Nam mà chúng tôi có sự ràng buộc trực tiếp và đặc biệt. Chúng tôi đã liên kết chặt chẽ với Mạc Tư Khoa, chúng tôi nói với những lời răn rỗi đe dọa, bởi vì đó là những quyền lợi chung lâu dài mà tình hình được em lại cho sự kết thúc trong chiều hướng không làm thiệt hại mỗi bang giao Nga Mỹ hay làm tổn thương thái độ của nhân dân Hoa Kỳ đến những vấn đề quốc tế khác."*

Để cho vấn đề trở nên thực tế hơn về lời kêu gọi thiết yếu này, chúng tôi đã tỏ thiện chí bàn luận đến những trường hợp chính trị đặc biệt có thể làm cho sự ngưng bắn hiệu lực, nói khác đi, một sự thay đổi về thể chế ở Saigon. Chúng tôi đã tiên liệu và lo lắng những hậu quả nguy hiểm của một cuộc tấn công vào phi đạo và phi cơ dân sự mặc dầu một quan sát viên chuyên môn của Quốc Hội Mỹ khước từ cũng như Dobrynin không cho rằng sự đe dọa đó quá trầm trọng.

(Hình ảnh: special collection)



Hình chụp một chiến xa T-59 tại mặt trận Vùng Vịnh (Gulf War) năm 1990. Trong cuộc chiến tại Việt Nam, Trung Cộng đã cấp phát nhiều loại xe tăng hạng nặng này cho Bắc Việt để hoàn thành công cuộc xâm lăng máu lửa trên lãnh thổ miền Nam Việt Nam.

Trong lúc chờ đợi Nga Xô trả lời, ngày 20 tháng 4 Martin đề nghị Tổng Thống Thiệu nên từ chức. Martin nói trong khả năng cá nhân của ông ta, mặc dầu diễn tiến sự việc đã được Ford chấp thuận và điều hợp với văn phòng của tôi tại tòa Bạch Ốc. Tôi không có một ảo tưởng nào về sự đáp ứng của Bắc Việt đối với bước đầu này, nhưng tôi nuôi niềm hy vọng thiện chí chúng tôi có thể đưa đến một cuộc thương thuyết, cho chúng tôi thêm vài ngày nữa để di tản những người bạn của chúng tôi.

Với một sự lạnh nhạt hơn bao giờ hết, Thiệu đã trả lời Martin rằng ông ra sẽ làm điều tốt nhất cho xứ sở ông. Martin kết thúc bản báo cáo về Hoa Thịnh Đốn với lời ghi danh đá: *"Tôi trở về nhà, đọc bản tin hàng ngày từ Hoa Thịnh Đốn, tắm rửa, chà cạo rất mạnh thân hình với xà phòng thơm nhất chưa từng thấy mà không hiệu nghiệm gì cả!"* Ford, Scowcroft và tôi cũng cảm thấy như vậy.

Sự nồn nóng di tản tối đa cấp tốc số người Việt không ràng buộc với Bộ Tư Pháp là cơ quan đã từ chối miễn trừ cấp chiếu khán. Hình như đó là điều kỳ lạ đối với những ai chưa quen với Hoa Thịnh Đốn về việc một tổng thống có thể ở vào một vị thế buộc phải đấu tranh cam go với nhân viên văn phòng mình về ý muốn "gia hạn thường trú," một danh từ chuyên môn ám chỉ việc miễn trừ chiếu khán vì đó là quyền của hành pháp. Sau cùng, ngày 22 tháng 4, Bộ Tư Pháp với sự chấp thuận của Ủy Ban Tư Pháp Thượng Viện đồng ý miễn trừ hạn chế cho 130 ngàn dân tị nạn từ ông Dương đến, kể cả 50 ngàn người thuộc diện tối nguy hiểm. Ngoại lệ cuối cùng giống như thế đã được thực thi năm 1960 đối với dân tị nạn Cuba.

Trong lúc những giới chức cao cấp Hoa Thịnh Đốn đang cố gắng dàn xếp những bất đồng, hai Tham Vụ Ngoại Giao Lionel Rosenblatt và Craig Johnstone đã từng phục vụ ở Việt Nam từ trước đã làm một cái gì theo khả năng để giảm bớt không khí căng thẳng. Ngày 20 tháng 4, họ từ chức vụ ở Hoa Thịnh Đốn không có sự chấp thuận. Bay qua Saigon bằng tiền túi và với thông hành dân sự (không phải ngoại giao), họ giúp vài người bạn Việt đã từng cộng tác với họ lo di tản. Đó là một hành động vi phạm kỷ luật của Sở Ngoại Vụ và biết bao nhiêu lễ lỗi khác của bộ ngoại giao. Văn phòng Bộ Ngoại Giao rất bất mãn và được khuyến cáo trừng phạt từ giải nhiệm đến khiển trách nặng nề, điều này có thể nguy hại lớn đến nghề nghiệp của Rosenblatt và Johnstone.

Khi họ trở lại Hoa Thịnh Đốn hai tuần sau đó, tôi nói với Larry Eagleburger rồi sau đó với phụ tá ngoại trưởng đặc trách hành chánh đọc cho họ nghe các điều khoản trừng phạt và dẫn họ vào văn phòng tôi. Sau khi nói lớn tiếng khiển trách như thường lệ, tôi phán "có vài chuyện nhỏ chúng ta có thể tự hào trong tầng cuối cùng này. Nhưng các anh đã em lại điều tốt đẹp cho xứ sở và cho sở ngoại giao. Sẽ không có sự trừng phạt nào cũng như không có biện pháp kỷ luật. Một năm sau, tôi chứng kiến một người được lãnh giải thưởng tối danh dự của Bộ Ngoại Giao. Johnstone được giữ lại ở sở Ngoại giao về sau trở thành đại sứ ở Algieria còn Rosenblatt đã dành đời mình và tay nghề để phục vụ trong một hội tư để giúp dân tị nạn.

Đến đêm 21 tháng 4, Nguyễn Văn Thiệu từ chức với một bài diễn văn chua chát tố cáo Hoa Kỳ thất bại trong việc buộc thực thi hòa đàm Ba Lê và nuốt lời hứa giúp đỡ vật chất cho Nam Việt Nam. Quần chúng lạnh nhạt thờ ơ trước sự ra đi của ông. Hai tờ *Washington Post* và *New York Times* đã cho rằng một "thỏa thuận thương lượng" về hòa đàm Ba Lê cuối cùng, bây giờ có thể có được, vì Thiệu là một chướng ngại vật cho việc thương thuyết. Những điều than phiền của Thiệu đã bị bỏ qua như là "điều đã làm chính giới Việt Nam bất lợi và điên đầu," mặt khác người dân phe cấp tiến rất vui mừng bênh vực chính quyền.

Thiệu có đủ mọi lý do để bức mình với thái độ của Hoa Kỳ. Mặc dầu ông ta ghét tôi như một số người khác vì tôi giữ trách nhiệm trong việc thương thuyết để chấm dứt vai trò quân sự của Mỹ, tôi vẫn giữ trách nhiệm trong việc thương thuyết để chấm dứt vai trò quân sự của Mỹ, tôi vẫn kính trọng ông ta như là một người yêu nước, một nhà ái quốc đã phục vụ đất nước ông với can đảm và danh dự.

Thiệu không bao giờ là chướng ngại vật của hòa bình như một số phản chiến phê bình buộc tội. Cả hai ông ta và đất nước ông xứng đáng có một số phận tốt hơn. Nếu tôi nghĩ rằng sau cùng Quốc Hội có thể cúp viện trợ cho một người bạn đồng minh khốn khổ, tôi sẽ không làm áp lực như tôi đã làm trong lần thương thuyết cuối cùng vào năm 1972.

Những hy vọng về một giải pháp chính trị cho thấy rất là mong manh như kinh nghiệm chúng tôi từng chứng minh. Đài Hà Nội tấn công nhân vật kế vị Thiệu, Trần Văn Hương, rất thậm tệ như đã chủ sự ra đi của Thiệu. Chẳng bao lâu sau khi Thiệu rời khỏi nước, Hà Nội đã leo thang mọi đòi hỏi của chúng, nhấn mạnh đến mọi Mỹ kiều dân sự và quân sự phải rời khỏi nước ngay tức khắc.

Hai mươi năm hy vọng, giận hờn, bất đồng về Việt Nam bây giờ rút gọn lại vào một mục tiêu đơn thuần: cứu vớt tối đa người Việt Nam nạn nhân của hậu quả Mỹ bỏ rơi. Chúng tôi ở tại tòa Bạch Ốc theo dõi mỗi chuyến bay của dân tị nạn như là có một cái gì đền đáp lại những nỗi khổ của cuộc chiến với Hoa Kỳ.

Bắt đầu ngày 21 tháng 4 cuộc không tàn 24 giờ từ Saigon được bắt đầu với các C-141 bay ban ngày và các C-130 ban đêm. Mười ngày sau, công việc này đã di tản được 50 ngàn người Việt (80 ngàn người khác trốn thoát bằng phương tiện khác). Chỉ còn một cuộc tranh luận nữa với chính phủ chúng tôi là trong bao lâu nữa cần không vận mới chấm dứt?

Thiên chí của cộng sản cho chúng tôi thời gian giảm bớt khi bộ tham mưu tòa Bạch Ốc công bố một sự thắng lợi điển hình: họ lồng vào bài diễn văn của tổng thống đọc tại đại học Tulane tại New Orleans một câu liên quan đến dành hưởng cho rằng cuộc chiến đã thực sự chấm dứt như Ford đã từng quan tâm. đoạn văn đó như sau:

"Ngày hôm nay, Mỹ quốc có thể lấy lại niềm tự hào đã có trước Việt Nam. Nhưng nó không thể được hoàn tất bằng cách tái đấu một cuộc chiến đã kết thúc theo như Hoa Kỳ từng quan tâm. Như tôi đã thấy rõ vấn đề thời gian đã đến để nhìn tới một chương trình cho tương lai để thống nhất, hàn gắn vết thương của quốc gia và phục hồi sức khỏe và niềm tin lạc quan."

Kiểm soát lại vấn đề, bộ tham mưu tòa Bạch Ốc xác quyết rằng không phải Scowcroft hay tôi đã được tham khảo về lời văn trên và mô tả bài diễn văn như là bản tuyên ngôn độc lập của tổng thống do ngoại trưởng soạn ra.

Điều mà kẻ lạc quan nhìn vào đoạn chú ý trên không thể hiểu rõ là chiến tranh đã chấm dứt, phần còn lại chỉ là có bao nhiêu người Việt chúng ta có thể cứu vớt và chuyện chúng ta được phép cứu mang hoạt động nhân đạo này sẽ được tồn tại đến bao lâu nữa? Có vài ngộ nhận mơ hồ về chuyện chúng tôi có thể tiến được bao xa để hoàn tất mục tiêu vạch sẵn. Tôi trình bày chiến lược này trước Ủy Ban Định Chế Hạ Viện ngày 21 tháng 4.

"Những khó khăn của chúng ta, vấn đề của chúng ta trong 10 ngày qua đã dẫn chúng ta đến chiều hướng chúng ta có thể cứu vớt tối đa tổng số nhân mạng mà cùng lúc đã không gây ra kinh hoàng có thể ngăn ngừa sự độ sinh. Nếu quý vị thông cảm đây là nguyên tắc căn bản của đường lối chúng ta trong 10 ngày qua, thì đó là điểm then chốt chìa khóa để biết nhiều vấn đề đã được thi hành".

Trên thực tế, bài diễn văn ở Tulane không làm thiệt hại đến thái độ của Ford đối với vấn đề. Hết ngày đó, ông ta chỉ thị Ron Nessen thông báo cho toàn dân biết là ông vẫn giữ yêu cầu 722 triệu viện trợ cho Việt Nam. Giữa những xáo trộn tình cảm chung quanh chúng tôi, tôi thấy không có điểm nào cần tranh luận về bài diễn văn với tổng thống cả. Tôi không bao giờ nêu vấn đề và Ford cũng không bao giờ muốn giải thích. Bề ngoài hình như ông ta không xem bài diễn văn đọc tại Tulane có ý nghĩa như vài người thân cận nghĩ, vì ông ta không ghi lại trong hồi ký của ông.

III. DI TÀN

Vài ngày sau bài diễn văn ở Tulane, tình hình yên tĩnh, mặc dầu bọn cộng sản đã tiến quân với trọng pháo gần tới phi trường Tân Sơn Nhất. Có phải chúng tái phối trí để xung phong lần cuối cùng? Hay chúng mở một lối thoát cho cuộc di tản?

Hiện tại chúng đang tiến hành cả hai. Ngày 24 tháng 4, Dobrynin gọi điện thoại lúc 4 giờ chiều và đọc cho tôi nghe thư trả lời của Nga Xô về ý kiến chúng tôi ngày 19 tháng 4. Nó có nghĩa như lời giải thích bật đèn xanh để di tản Mỹ kiều và nó xác quyết Hà Nội sẽ tìm một giải pháp chính trị dựa theo Hòa Đàm Ba Lê. Bắc Việt xác nhận với Mạc Tư Khoa rằng chúng "không có ý định làm tổn thương đến danh dự của Hoa Kỳ." điều này làm cho Brezhnev không sợ khi cố gắng giới hạn sự phiêu lưu không có người Mỹ hiện diện bằng cách bày tỏ mỗi hy vọng rằng chúng tôi sẽ không hành động "với mỗi đe dọa làm trầm trọng thêm tình thế hiện tại của ông Dương."

Nêu ý kiến Nga Xô có nghĩa là hình như xác nhận như thế, thì có nhiều điều dễ thở cho công cuộc di tản. Mặc dầu ý kiến đó chú trọng đến sự di tản Mỹ kiều, nhưng ảnh hưởng thực tế vẫn giúp di tản người Việt, kể từ khi chúng ta di tản cả hai nhóm cùng một lúc và cùng trên một chuyến bay. Và nếu Hà Nội thực sự có ý định đem lại thay đổi chính trị bằng những phương thức dự trù trong thỏa hiệp Ba Lê thì chúng ta sẽ có nhiều thì giờ hơn nữa.

Dĩ nhiên, giải pháp vẫn giống nhau: cộng quân sẽ thôn tính toàn bộ, điều mà chúng ta đã kháng cự gian khổ suốt hai thập niên. Vì vậy, với mục đích giải cứu nhiều nhân mạng người Việt chúng tôi đã sẵn sàng sửa soạn để đứng phốp. Ý muốn của Brezhnev tôn trọng hội nghị về An Ninh Âu Châu đã cho chúng tôi một chút tin tưởng ? mặc dầu mọi điều trần trước Quốc Hội đã phá tan mỗi đe dọa cuối cùng mà chúng tôi có thể bị lại trong phút chót.

Buổi họp tham mưu ở bộ Ngoại giao để xét thông điệp của Brezhnev đều đồng ý chúng tôi sẽ dùng nó để được thêm thì giờ mặc dầu Bill Hyland, giám đốc văn phòng tình báo và sư tâm, đã ước lượng "chút xíu" chỉ còn gần một tuần nữa thôi. Bởi vậy nên tôi chỉ thị Martin giảm bớt số lượng Mỹ kiều xuống dưới 800 (con số có thể không vận trong 2 tiếng rưỡi đồng hồ theo sự ước lượng của Tham Mưu Trưởng Liên Quân, và sau đó "thi hành chính sách nhỏ giọt" số còn lại ngõ hầu sự không vận có thể tiến hành để bốc tối đa những người Việt.

Chiều ngày 24 tháng 4, Ford triệu tập Hội Đồng An Ninh Quốc Gia để duyệt lại kế hoạch di tản. Schlesinger tiếp tục khuyến cáo di tản tức khắc số Mỹ kiều còn lại và lẽ dĩ nhiên sẽ chấm dứt luôn cả việc bốc người Việt. Ford đã kết luận buổi họp này như đã tuyên bố trong ngày 9 tháng 4:

Ford: "Tôi hiểu sự nguy hiểm lieuu linh. đó là phần của tôi và tôi sẽ làm. Nhưng hãy cố tin chắc chúng ta thi hành lệnh."

Rockefeller: "Ông không thể bảo đảm quyền lợi của Mỹ quốc mà không lieuu linh."

Ford: "Với sự trợ giúp của Thượng ĐẾ."

Nằm vững mọi triển hạn có thể có trong giờ chót, chúng tôi trả lời Nga xô lúc 8 giờ 25 tối ngày 24 tháng 4. Trong thông điệp của chúng tôi, chúng tôi đặt một số câu hỏi với hy vọng cuộc không vận dân tị nạn có thể tiếp tục trong lúc Nga xô sửa soạn câu trả lời. Trong thông điệp chúng tôi ghi rằng, xét về sự trả lời xây dựng (Nga xô)... phía Mỹ đang tiến hành cuộc di tản Mỹ kiều với điều kiện thuận tiện. Chúng ta yêu cầu Hà Nội cho ý kiến làm sao thực thi những điều cam kết ghi ở thỏa ước Ba Lê có liên quan đến giải pháp thi hành một sự thiết lập chính trị. Tổng thống lại trấn an Brezhnev rằng chúng tôi ngưng thi hành những điều mà Quốc Hội trong mọi tình huống đã ngăn cấm. Từ lâu đã không có sự can thiệp nào trong việc di tản, chúng tôi ghi tiếp, Hoa Kỳ sẽ không có một bước tiến nào khả dĩ làm cho tình hình thêm căng thẳng.

Đó chỉ là những hạt kê nhỏ trong chén súp, nhưng như tôi đã nói trong buổi họp tham mưu ở Bộ Ngoại Giao, bây giờ vấn đề còn lại là sự căng thẳng thần kinh. Tuy nhiên, có một giới hạn có thể chu toan bằng phương tiện ngoại giao, đặc biệt là khi đối thoại với những cặp mắt cú vọ của những máy tính từ phía Hà Nội.

Trong đêm 28 tháng 4, giờ Hoa Thịnh Đốn (29 tháng 4 ở Việt Nam) sự sụp đổ cuối cùng của Saigon bắt đầu với mưa pháo tấn công vào phi trường Tân Sơn Nhất. Tám ngàn người Việt có tính mạng bị đe dọa và 400 Mỹ kiều được tập trung ở đó để các chuyến bay di tản tuần tự bốc mà không bị đình trệ.

(Trích dịch từ *"Years of Renewal"*)

Tác phẩm hồi ký tổng kết cuối cùng, chương 17: The End of Viet Nam)